



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG



















Địa chỉ: Tầng 8,9 Tòa nhà Viện Dầu khí, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: 04. 2221 0288 - Fax: 04. 2221 0388 - Website: www.pvpower.vn

BẢN TIN PHÁP CHẾ

THÁNG 09 NĂM 2017



Biên soạn : Lê Thị Yên
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : lethiyen@pvpower.vn
Điện thoại : 04 2221 0288 (máy lẻ: 6626)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	3
<ul style="list-style-type: none">  Quy định mới ban hành trong tháng 09 năm 2017 	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
<ul style="list-style-type: none">  Nghị định 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.  Nghị định 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.  Nghị quyết số 100/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.  Nghị quyết 101/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.  Quyết định 3610a/QĐ-BCT ban hành phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2017-2018.  Thông tư 16/2017/TT-BCT quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời.  Quyết định 3698/QĐ-BCT về việc tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh.  Thông tư 93/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và bãi bỏ khoản 7 Điều 11 thông tư số 156/2013/TT-BTC.  Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.  Thông tư 13/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.  Thông tư 14/2017/TT-NHNN quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.  Thông tư 19/2017/TT-BTTTT quy định công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong ngành thông tin và truyền thông.  Thông tư 20/2017/TT-BTTTT quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.  Quyết định 964/QĐ-BXD công bố hướng dẫn quy đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình.  Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tố tụng hình sự.  Quyết định 364/QĐ-VKSTC về việc Ban hành quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự  Chỉ thị số 04/2017/CT-CA về việc tăng cường công tác hòa giải tại Tòa án nhân dân khi giải quyết các vụ án dân sự. 	
III. Một số quy định về tổ chức hợp ĐHCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014	13

QUY ĐỊNH MỚI

<p>1. Lao động</p>	<p>2. Dân sự</p>
<p>Nghị định 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>Nghị định 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p>
<p>3. Quản lý hành chính nhà nước</p>	<p>4. Doanh nghiệp – Thương mại</p>
<p>- Nghị quyết số 100/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 101/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định 3610a/QĐ-BCT ban hành phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2017-2018.</p>	<p>- Thông tư 16/2017/TT-BCT quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời.</p> <p>- Quyết định 3698/QĐ-BCT về việc tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh.</p> <p>- Thông tư 93/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và bãi bỏ khoản 7 Điều 11 thông tư số 156/2013/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.</p>
<p>5. Tài chính – Ngân hàng</p>	<p>6. Tố tụng</p>
<p>- Thông tư 13/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.</p> <p>- Thông tư 14/2017/TT-NHNN quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.</p>	<p>- Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tố tụng hình sự.</p> <p>- Quyết định 364/QĐ-VKSTC Ban hành quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự.</p> <p>- Chỉ thị số 04/2017/CT-CA v/v tăng cường công tác hòa giải tại TAND khi giải quyết các vụ án dân sự</p>
<p>7. Xây dựng đô thị</p>	<p>8. Công nghệ thông tin</p>
<p>Quyết định 964/QĐ-BXD công bố hướng dẫn quy đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình</p>	<p>- Thông tư 19/2017/TT-BTTTT quy định công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong ngành thông tin và truyền thông.</p> <p>- Thông tư 20/2017/TT-BTTTT quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.</p>

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Nghị định quy định về đổi mới điều kiện đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức

Ngày 01/9/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Theo đó quy định mới về điều kiện được cử đi đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức:

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

2. Đối với viên chức:

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

Như vậy, có thể thấy quy định mới đã đơn giản hơn điều kiện về thời gian công tác, cũng như rút ngắn thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ sau đào tạo so với trước đây.

Ngoài ra, Nghị định 101/2017/NĐ-CP cũng thay đổi nội dung đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức như sau:

- Đánh giá chất lượng chương trình bồi dưỡng;

- Đánh giá chất lượng học viên tham gia khóa bồi dưỡng;

- Đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia khóa bồi dưỡng;

- Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất phục vụ khóa bồi dưỡng;

- Đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.



Ngoài ra, Nghị định 101/2017/NĐ-CP cũng quy định về việc đền chi phí nếu được cử đi đào tạo mà không được cấp bằng. Cụ thể cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan nhưng không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp phải trả 100% chi phí đền bù.

Như vậy, mức chi phí đền bù đối với đối tượng này đã tăng lên gấp đôi (theo quy định hiện hành tại Điểm b Khoản 2 Điều 26 Thông tư 03/2011/TT-BNV thì chỉ đền bù 50%).

Xem thêm các quy định khác về chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP.

Hiệu lực thi hành: 21/10/2017 và thay thế Nghị định 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Nghị định quy định về giao dịch bảo đảm

Ngày 01/9/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2017/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Theo đó đáng chú ý là quy định mới về thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký biện pháp bảo đảm trong những trường hợp cụ thể sau:

- Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng QSDĐ, tài sản gắn liền với đất, tàu bay, tàu biển có hiệu lực từ thời điểm cơ quan đăng ký ghi nội dung đăng ký vào sổ đăng ký;

- Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản khác có hiệu lực từ thời điểm nội dung đăng ký được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm;

- Đăng ký thay đổi do bổ sung tài sản bảo đảm mà các bên không ký hợp đồng bảo đảm mới hoặc do bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm và tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên không có thỏa thuận về việc bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh trong tương lai thì thời điểm có hiệu lực của đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản bổ sung hoặc nghĩa vụ bổ sung là thời điểm cơ quan đăng ký ghi nội dung đăng ký thay đổi vào sổ đăng ký hoặc cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.



Bên cạnh đó, Nghị định 102/2017/NĐ-CP còn bổ sung thêm căn cứ khác mà cơ quan đăng ký có thể từ chối đăng ký biện pháp bảo đảm, cụ thể đó là:

- Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, nhà ở không đủ điều kiện thế chấp theo quy định của Luật đất đai và Luật nhà ở;

- Kê khai nội dung đăng ký không đúng quy định của pháp luật;

- Khi cơ quan đăng ký nhận được văn bản của Chấp hành viên của cơ quan thi hành án dân sự hoặc Thừa phát lại yêu cầu tạm dừng hoặc dừng việc đăng ký tài sản bảo đảm mà bên bảo đảm là người phải thi

hành án;

- Khi cơ quan đăng ký nhận được văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án là tài sản bảo đảm do cơ quan thi hành án hoặc Văn phòng thừa phát lại gửi đến.

Hiệu lực thi hành: 15/10/2017 và thay thế Nghị định số 83/2010/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm và bãi bỏ Điều 1 Nghị định 05/2012/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật.

Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Ngày 06/10/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.



Theo Nghị quyết, sẽ thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trong 7 lĩnh vực gồm: Điện lực; an toàn hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; xuất nhập khẩu; sở giao dịch hàng hóa; thi đua khen thưởng; thương mại quốc tế.

Cụ thể, trong lĩnh vực điện lực, nhóm thủ tục về cấp giấy phép tư vấn chuyên ngành điện lực, cấp giấy phép hoạt động truyền tải điện, phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện được đơn giản như sau: Sửa đổi Mẫu 3a và 3b (Danh sách trích ngang cán

bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực và Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành) Thông tư 12/2017/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực theo hướng thay thế các trường thông tin cá nhân (ngày tháng năm sinh, quê quán) bằng số định danh cá nhân.

Trong lĩnh vực an toàn hóa chất, thủ tục cấp và cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cũng được đơn giản hóa. Cụ thể, các trường hợp thông tin về ngày tháng năm sinh, số CMND hoặc hộ chiếu của Phụ lục II, II, IV quy định tại Thông tư 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất theo hướng thay thế bằng số định danh cá nhân.

Nghị quyết cũng sửa đổi Mẫu 1a, 1b Phụ lục 1 Mẫu cấp phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (các trường thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ thường trú, tạm trú) quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương theo hướng thay thế bằng số định danh cá nhân.

Nghị quyết cũng đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Cụ thể, một số Mẫu đơn áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy định tại Thông tư 08/2013/TT-BCT được sửa đổi như sau:

- Liên quan tới hoạt động của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất: Lược bớt thông tin về người đại diện doanh nghiệp trong các mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ, sửa đổi thông tin đăng ký hoặc quy mô của cơ sở; chỉ giữ lại họ tên, nơi ở hiện tại (nếu khác địa chỉ thường trú). Riêng trường hợp bổ sung hoạt động hoặc cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 và MĐ-3 chỉ giữ lại thông tin họ tên.

- Với thủ tục về cấp lại, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động trực tiếp liên quan đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp: Sửa đổi mẫu MĐ-2, MĐ-3 theo hướng thay thế một số thông tin người đại diện bằng số định danh cá nhân, chỉ giữ lại phần họ tên.

Hiệu lực thi hành: 06/10/2017

Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng

Ngày 06/10/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 101/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.



Theo đó đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ trong các lĩnh vực xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản. Cụ thể:

1. Lĩnh vực xin giấy phép Xây dựng:

- Bãi bỏ “bản sao giấy phép xây dựng đã được cấp” trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo tại Điều 12 Thông tư 15/2016/TT-BXD;

- Bổ sung thông tin về số, ngày cấp giấy phép xây dựng vào mục 3.6 tại Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng - Phụ lục 1 Thông tư 15 đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa;

- Bãi bỏ yêu cầu cung cấp bản sao photocopy chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn tại Phụ lục 3 Thông tư 15.

2. Lĩnh vực nhà ở:

- Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong

tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua:

Bổ sung vào cuối điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở quy định “trường hợp chứng minh giấy tờ nhà ở có điều kiện được bán, cho thuê mua do Sở Xây dựng cấp thì chủ đầu tư chỉ cần cung cấp số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy tờ đó trong văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua”.

- Thủ tục thuê nhà ở công vụ: Bãi bỏ các trường hợp thông tin về ngày tháng năm sinh, quê quán, CMND/hộ chiếu trong đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ quy định tại mẫu Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

3. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Thủ tục về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: Nghị quyết 101/NQ-CP đã bãi bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có chứng thực) của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

Hiệu lực thi hành: 06/10/2017

Quyết định về phương án cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh

Ngày 20/9/2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương vừa ký ban hành Quyết định 3610a/QĐ-BCT về phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương giai đoạn 2017 – 2018.



Bên cạnh 05 nguyên tắc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, Bộ còn ban hành phương án cắt giảm cụ thể hơn 600 điều kiện; tiêu biểu như sau:

- Dự kiến cắt giảm điều kiện về tên miền hợp lệ khi thiết lập website thương mại điện tử bán hàng và website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013.

- Dự kiến không bắt buộc thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics phải là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh như quy định hiện hành tại Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007.

- Dự kiến bãi bỏ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định hiện hành tại Luật An toàn thực phẩm 2010, Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 và Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

Xem thêm chi tiết tại Quyết định số 3610a/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 20/9/2017.

Quy định mới về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mặt trời cho các dự án điện mặt trời

Ngày 12/9/2017, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư 16/2017/TT-BCT quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mặt trời áp dụng cho các dự án điện mặt trời.

Theo đó, dự án đầu tư điện mặt trời nổi lưới được quy định như sau:

- Chủ đầu tư chỉ được lập dự án đầu tư điện mặt trời có trong Quy hoạch phát triển điện mặt trời cấp tỉnh, cấp quốc gia; hoặc Quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh, cấp quốc gia được phê duyệt.

- Nội dung dự án đầu tư điện mặt trời phải tuân thủ quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình và các yêu cầu sau:

+ Đánh giá ảnh hưởng của phương án đấu nối dự án điện mặt trời đối với hệ thống điện trong khu vực.

+ Có thiết bị kết nối với hệ thống SCADA hoặc thông tin điều độ để thông tin dự báo về sản lượng điện phát theo giờ đến cơ quan Điều độ có quyền điều khiển.

- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu của các dự án điện mặt

trời nổi lưới không được thấp hơn 20% tổng mức đầu tư.

- Diện tích sử dụng đất lâu dài không quá 1,2 ha/01 MWp.



Cũng theo Thông tư, việc đầu tư dự án điện mặt trời trên mái nhà quy định như sau:

- Đối với dự án điện mặt trời mái nhà có công suất nhỏ hơn 01 (một) MW Chủ đầu tư đăng ký đấu nối với Công ty điện lực tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (viết tắt là Công ty điện lực tỉnh) các thông tin chính: Công suất dự kiến, thông số kỹ thuật của tấm pin quang điện, thông số của bộ biến đổi điện xoay chiều. Để đảm bảo an toàn cho hệ thống lưới điện, bộ biến đổi điện từ một chiều sang xoay chiều phải có chức năng chống hòa lưới khi lưới điện không có điện và đảm bảo các tiêu chuẩn về điện áp, tần số theo quy định.

- Đối với dự án điện mặt trời mái nhà có công suất bằng hoặc lớn hơn 01 (một) MW, Chủ đầu tư dự án điện mặt trời mái nhà thực hiện thủ tục bổ sung quy hoạch phát triển điện mặt trời và quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

- Công ty điện lực tỉnh phối hợp với nhà đầu tư lắp đặt công tơ hai chiều và ghi nhận sản lượng điện tiêu thụ và sản lượng điện mặt trời sản xuất hàng tháng. Chi phí đầu tư công tơ hai chiều do Công ty điện lực tỉnh chịu trách nhiệm chi trả.

- Các dự án điện mặt trời mái nhà phải áp dụng hợp đồng mua bán điện mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư cũng quy định giá mua điện tại điểm giao nhận điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 2.086 đồng/kWh.

Giá điện cho năm tiếp theo sẽ được điều chỉnh

theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày làm việc cuối cùng của năm trước.

Giá điện này được áp dụng cho phần nhà máy điện mặt trời mái nhà có ngày vận hành thương mại trước ngày 30/6/2019 và được áp dụng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.

Ngoài ra, các dự án điện mặt trời trên mái nhà áp dụng giá bán điện theo quy định này sẽ không được áp dụng cơ chế hỗ trợ giá cho sản lượng điện của dự án theo các quy định khác.

Thông tư 16/2017/TT-BCT quy định việc sử dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu cho dự án điện mặt trời nổi lưới và dự án điện mặt trời mái nhà là bắt buộc trong mua bán điện giữa Bên bán điện và Bên mua điện. Nội dung Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện mặt trời nổi lưới quy định tại Phụ lục 2, nội dung Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện mặt trời trên mái nhà quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Hiệu lực thi hành: 26/10/2017

Quy định về tạm dừng phát điện cạnh tranh từ ngày 01/10/2017

Ngày 26/9/2017, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 3698/QĐ-BCT về việc tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh.



Theo đó, tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 60 Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương trong giai đoạn từ ngày 01/10/2017 đến khi có Quyết định khôi phục vận hành thị trường điện của Bộ Công Thương để phục vụ việc huy động tối đa các nhà

máy nhiệt điện khí trong các tháng cuối năm 2017. Việc vận hành hệ thống điện và thanh toán cho các nhà máy điện trong thời gian dừng thị trường điện thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 60 và Điều 76 Thông tư 30/2014/TT-BCT.



Ngày 19/9/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 93/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Thông tư 119/2014/TT-BTC) và bãi bỏ khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC

Theo đó, bỏ hướng dẫn nộp mẫu số 06/GTGT khi các cơ sở kinh doanh thực hiện:

- Chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT;

- Đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng.

Như vậy, từ ngày Thông tư 93/2017/TT-BTC có hiệu lực (ngày 05/11/2017), việc xác định phương pháp tính thuế GTGT sẽ căn cứ theo Hồ sơ khai thuế GTGT do cơ sở kinh doanh nộp (theo Công văn 4253/TCT-CS):

- Nếu cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì gửi Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT, 02/GTGT đến cơ quan thuế.

- Nếu cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng phương pháp trực tiếp thì gửi Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 03/GTGT, 04/GTGT đến cơ quan thuế.

Tờ khai thuế GTGT Mẫu 01/GTGT, 02/GTGT, 03/GTGT và 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 119/2014/TT-BTC và Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015.

Hiệu lực thi hành: 05/11/2017

Thông tư ban hành Điều lệ mẫu và quy chế nội bộ cho Công ty đại chúng

Ngày 22/9/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Theo đó, Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này để xây dựng điều lệ công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.



Điều lệ mẫu gồm Phần mở đầu và 21 mục, đáp ứng đầy đủ nội dung quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp 2014 và thêm một số nội dung khác như:

- Mục tiêu hoạt động của công ty;

- Quyền điều tra sổ sách, hồ sơ công ty;

- Công nhân viên và công đoàn;

- Quy định về báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính và Trách nhiệm công bố thông tin.

Ngoài ra, Thông tư 95/2017/TT-BTC cũng ban hành mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng tại Phụ lục 2 để doanh nghiệp tham chiếu và áp dụng.

Hiệu lực thi hành: 06/11/2017

Quy định mới về hoạt động Bảo lãnh ngân hàng

Ngày 29/09/2017, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 13/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng.

Theo đó, quy định ngân hàng sẽ không thực hiện bảo lãnh thanh toán trái phiếu đối với doanh nghiệp phát hành với mục đích cơ cấu lại nợ và trái phiếu phát hành bởi Công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng khác.



- Đồng thời, Thông tư 13/2017/TT-NHNN cũng quy định chi tiết về việc xác định số dư bảo lãnh đối với chủ đầu tư (CĐT) khi các ngân hàng thương mại bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai như sau:

- Số dư bảo lãnh là tổng số tiền chủ đầu tư đã nhận ứng trước của các bên mua theo tiến độ đã thỏa thuận trước khi nhà ở được bàn giao và giảm dần khi nghĩa vụ bảo lãnh đối với bên mua chấm dứt.

- Ngân hàng thương mại và chủ đầu tư thỏa thuận về thời gian thông báo số tiền đã nhận ứng trước của các bên mua nhưng tối thiểu phải thông báo một lần vào ngày cuối cùng hàng tháng để làm cơ sở xác định số dư bảo lãnh.

Hiệu lực thi hành: Thông tư 13/2017/TT-NHNN có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2017 và Bãi bỏ Điều 22 Thông tư số 07/2015/TT-NHNN quy định về Bảo lãnh ngân hàng.

Thông tư quy định về công thức tính lãi suất mới

Ngày 29/09/2017, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 14/2017/TT-NHNN quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

Theo đó, thời gian chuẩn để quy đổi mức lãi suất tỷ lệ %/ngày sang mức lãi suất theo tỷ lệ %/năm và ngược lại là 1 năm = 365 ngày (quy định hiện hành tại Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN là 1 năm = 360 ngày).

Cụ thể, công thức tính lãi mới được quy định như sau:

Số tiền lãi ngày = (Số dư thực tế x Lãi suất tính lãi)/365.

Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

Đối với các khoản tiền gửi, cấp tín dụng có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn 01 ngày trong kỳ tính lãi, áp dụng công thức sau:

Số tiền lãi = \sum (Số dư thực tế x Số ngày duy trì số dư thực tế x Lãi suất tính lãi)/365.

Ngoài ra, cho phép tổ chức tín dụng thỏa thuận với khách hàng chọn một trong hai cách xác định thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi.



Hiệu lực thi hành: 01/01/2018.

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các văn bản sau đây hết hiệu lực:

- Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN về việc

ban hành Quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng;

- Quyết định số 51/2006/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 10 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc hủy bỏ Điều 4 của quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN;

- Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN về việc ban hành Quy chế về tiền gửi tiết kiệm.

Thông tư quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành thông tin và truyền thông

Ngày 12/09/2017, Bộ thông tin và truyền thông đã ban hành Thông tư số 19/2017/TT-BTTTT quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành thông tin và truyền thông.



Theo Thông tư, bí mật nhà nước trong ngành thông tin và truyền thông gồm: Tin, tài liệu về vụ việc, tài liệu, vật, địa điểm, thời gian, lời nói, hồ sơ và các nội dung liên quan khác được quy định tại danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật và danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành thông tin và truyền thông; tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước của Bộ, ngành, địa phương, cơ quan khác mà các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong ngành thông tin và truyền thông đang quản lý, sử dụng, lưu giữ trong quá trình phối hợp công tác.

Thông tư cũng nêu rõ những hành vi bị nghiêm

cấm: Thu thập, lưu giữ, chuyển giao, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép tài liệu, vật mang bí mật nhà nước trong ngành thông tin và truyền thông; trao đổi, cung cấp tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; in, sao, chụp tài liệu có nội dung bí mật nhà nước khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh đó, cấm soạn thảo, lưu trữ, trao đổi, sao chụp tin, tài liệu mật trên máy tính, thiết bị có kết nối Internet hoặc có kết nối với các thiết bị khác có kết nối Internet; sử dụng các thiết bị có tính năng ghi âm, ghi hình, thu phát tín hiệu và thực hiện việc ghi âm, ghi hình trong các cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước khi chưa được người chủ trì cuộc họp cho phép.

Hiệu lực thi hành: 01/11/2017 và thay thế Quyết định số 40/2006/QĐ-BBCVT Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Thông tư quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng

Ngày 12/09/2017, Bộ thông tin và truyền thông đã ban hành Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.

Theo đó, có 7 nguyên tắc điều phối, ứng cứu sự cố như sau:

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng;
2. Chủ động, kịp thời, nhanh chóng, chính xác, đồng bộ và hiệu quả;
3. Phối hợp chặt chẽ, chính xác, đồng bộ và hiệu quả giữa các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài;
4. Ứng cứu sự cố trước hết phải được thực hiện, xử lý bằng lực lượng tại chỗ và trách nhiệm chính của chủ quản hệ thống thông tin;
5. Tuân thủ các điều kiện, nguyên tắc ưu tiên về duy trì hoạt động của hệ thống thông tin đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch ứng phó sự cố;
6. Thông tin trao đổi trong mạng lưới phải được kiểm tra, xác thực đối tượng trước khi thực hiện các bước tác nghiệp tiếp theo;

7. Bảo đảm bí mật thông tin biết được khi tham gia, thực hiện các hoạt động ứng cứu sự cố theo yêu cầu của Cơ quan điều phối quốc gia hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân gặp sự cố.

Hiệu lực thi hành: 01/11/2017 và bãi bỏ Thông tư số 27/2011/Tt-BTTTT quy định về điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố mạng internet Việt Nam.

Hướng dẫn mới về quy đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình

Ngày 20/09/2017, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 964/QĐ-BXD về công bố hướng dẫn quy đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình.



Theo đó, hướng dẫn việc quy đổi chi phí xây dựng công trình bằng các phương pháp sau:

- Phương pháp sử dụng hệ số quy đổi;
- Phương pháp sử dụng chỉ số giá phần xây dựng;
- Phương pháp xác định dự toán theo khối lượng hoàn thành và giá xây dựng công trình tại thời điểm bàn giao;
- Phương pháp quy đổi dựa trên cơ sở hệ số biến động của tỷ giá giữa đồng ngoại tệ và nội tệ tại thời điểm bàn giao so với năm thực hiện có tính đến hệ số trượt giá ngoại tệ giữa thời điểm bàn giao và năm thực.

Ngoài ra, ban hành kèm theo Quyết định là mẫu báo cáo kết quả quy đổi và mẫu các bản tổng hợp giá trị quy đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình để thực hiện kê khai các khoản cần quy đổi.

Hiệu lực thi hành: 20/9/2017 và thay thế Quyết định 1129/QĐ-BXD công bố hướng dẫn quy đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình về mặt bằng giá tại thời điểm bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

Quy định về các mẫu trong xét xử vụ án hình sự áp dụng từ năm 2018

Ngày 19/09/2017, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP về việc ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Theo đó, Hội đồng thẩm phán đã ban hành 60 biểu mẫu văn bản tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó, đáng chú ý một số mẫu biên bản, mẫu bản án sử dụng trong phiên tòa xét xử vụ án hình sự, như là:

- Mẫu Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm (Mẫu số 22-HS);
- Mẫu Biên bản phiên tòa hình sự phúc thẩm (Mẫu số 23-HS);
- Mẫu Biên bản phiên tòa hình sự giám đốc thẩm (Mẫu số 24-HS);
- Mẫu Bản án hình sự sơ thẩm (Mẫu số 25-HS);
- Mẫu Biên bản nghị án phúc thẩm (Mẫu số 26-HS);
- Mẫu Bản án hình sự sơ thẩm (Mẫu số 27-HS);
- Mẫu Bản án hình sự phúc thẩm (Mẫu số 28-HS);

Ngoài ra, còn nhiều biểu mẫu khác dùng trong giai đoạn trước và sau khi phiên tòa diễn ra như: Quyết định tạm giam, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo sửa chữa, bổ sung bản án,...

Xem chi tiết toàn bộ 60 biểu mẫu này tại Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP.

Hiệu lực thi hành: 01/01/2018.

Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các việc dân sự

Ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tối

cao đã ban hành Quyết định số 364/QĐ-VKSTC về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự.

Cụ thể, Kiểm sát viên có thể yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa dân sự sơ thẩm (DSST) khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trường hợp Kiểm sát viên yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thu thập, xác minh tài liệu, chứng cứ bảo đảm đủ cơ sở giải quyết vụ án, nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận và vẫn tiến hành xét xử thì:

- Kiểm sát viên phải tiếp tục tham gia phiên tòa;
- Kiểm sát viên phải phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nêu rõ việc chưa có đủ cơ sở để giải quyết vụ án vì thiếu những chứng cứ mà Kiểm sát viên đã yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập bổ sung.

Hiệu lực thi hành: 02/10/2017 và thay thế Quyết định 567/QĐ-VKSTC ngày 08/10/2012 về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự năm 2012.

Chỉ thị về hướng dẫn quy trình hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình

Ngày 03/10/2017, Tòa án nhân dân tối cao đã

ban hành chỉ thị số 04/2017/CT-CA về việc tăng cường công tác hòa giải tại Tòa án nhân dân khi giải quyết các vụ án dân sự

Theo đó, ban hành kèm theo Chỉ thị là Hướng dẫn chi tiết quy trình, kỹ năng hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Với hướng dẫn cụ thể kể trên, Chánh án TANDTC yêu cầu hệ thống Tòa án thực hiện chỉ tiêu sau:

- Đối với các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động Tòa án cấp sơ thẩm phần đầu giải quyết hòa giải thành đạt tỷ lệ từ 60% trở lên trong tổng số vụ án giải quyết trong năm.

- Phần đầu 100% Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Phần đầu không có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự khó thi hành hoặc không thi hành án được.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 04/2017/CT-CA ngày 03/10/2017.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP 2014

Tiếp theo bài viết các vấn đề về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với giao dịch người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ theo Thông tư 155/2015/TT-BTC, Ban Pháp chế và quan hệ công chúng xin giới thiệu bài viết liên quan đến các quy định về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, trong đó có các quy định mới liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Do đó, để việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của các công ty đại chúng phù hợp với các quy định của pháp luật, doanh nghiệp cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Đối với cuộc họp lần thứ nhất số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

Đầu tiên, về danh sách cổ đông tham gia và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông đảm bảo không sớm hơn 5 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Công ty phải gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp nêu trên và công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Về tỷ lệ dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố cụ thể về tỷ lệ tối thiểu để tổ chức cuộc họp và tỷ lệ biểu quyết theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014. Cụ thể, điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông phải đảm bảo có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp; điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua phải đảm bảo được số cổ đông đại diện ít nhất 65% hoặc 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Công ty thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ biểu quyết khác quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, thì việc quy định tỷ lệ này phải được thông qua bằng biểu quyết trên tinh thần Luật Doanh nghiệp năm 2014. Trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ biểu quyết có hiệu lực khác Luật Doanh nghiệp năm 2014, việc biểu quyết của Công ty phải được thực hiện theo tinh thần Luật Doanh nghiệp năm 2014, cụ thể Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2. Phải xin ý kiến ĐHCD khi sửa Điều lệ công ty

Ttheo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, công ty phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty. Khi thực hiện biểu quyết thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ, Công ty phải tuân thủ quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Doanh nghiệp có thể tham khảo Điều lệ mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Bên cạnh đó, Công ty cần xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của công ty theo quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 4/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

3. Xin ý kiến ĐHCD về đăng ký giao dịch sau khi chào bán ra công chúng

Công ty đại chúng thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng cần xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc đăng ký giao dịch tập trung theo cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp các công ty đại chúng

này đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, công ty cần xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc đăng ký niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

4. Đối với việc xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty, Hội đồng quản trị cần tổ chức họp, rà soát danh mục ngành nghề kinh doanh của công ty, xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến để đưa ra xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp vướng mắc về các vấn đề nêu trên, đề nghị công ty gửi văn bản về Ủy ban chứng khoán Nhà nước để lấy ý kiến Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn triển khai.

Nguồn tham khảo: Thời báo Tài chính Việt Nam online